

# LÀNH MẠNH HÓA THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH, KHƠI THÔNG DÒNG VỐN CHO NỀN KINH TẾ

VŨ NHỮ THĂNG

**Nhìn lại năm 2023, kinh tế - tài chính thế giới và trong nước gặp nhiều khó khăn, biến động khó lường. Trong bối cảnh đó, bên cạnh những bước phát triển vượt bậc, nhiều kết quả đáng ghi nhận, thị trường tài chính Việt Nam cũng bộc lộ một số hạn chế và xuất hiện một số rủi ro. Với mục tiêu đảm bảo thị trường tài chính cung ứng vốn một cách an toàn, minh bạch, hiệu quả, bền vững nhằm ổn định kinh tế vĩ mô, huy động nguồn lực phát triển kinh tế - xã hội, trên cơ sở nhận diện một số “điểm nghẽn” trên thị trường tài chính, bài viết đưa ra một số khuyến nghị để lành mạnh hóa thị trường tài chính Việt Nam.**

Từ khóa: Thị trường tài chính, vốn, trung gian tài chính

## PROMOTING FINANCIAL MARKET HEALTHINESS TO OPEN UP CAPITAL CHANNELS FOR THE ECONOMY

Vu Nhu Thang

*Looking back at 2023, the global and domestic economy and finance faced numerous challenges and unpredictable fluctuations. In this context, beside notable development and achievements, the Vietnamese financial market also revealed some limitations and encountered certain risks. With the objective of ensuring that the financial market provides capital safely, transparently, efficiently, and sustainably to stabilize the macroeconomic situation and mobilize resources for socio-economic development, the article identifies some “bottlenecks” in the financial market and offers recommendations to strengthen the healthiness of the Vietnamese financial market.*

Keywords: Financial market, financial intermediary

Ngày nhận bài: 20/12/2023

Ngày hoàn thiện biên tập: 29/12/2023

Ngày duyệt đăng: 8/1/2024

## Những kết quả đạt được

2023 là năm ghi dấu nhiều biến động của kinh tế - tài chính thế giới cũng như Việt Nam. Bên cạnh biến đổi khí hậu, căng thẳng thương mại và địa chính trị, lạm phát là mối quan tâm chính của các nền kinh tế lớn trên thế giới. Hầu hết các ngân hàng trung ương lớn trên thế giới đều thực hiện chính sách tiền tệ thắt chặt, thông qua các đợt tăng lãi suất và thu hẹp quy mô bảng cân đối kế toán. Hệ quả là sự đổ vỡ/sáp nhập của một số ngân hàng thương

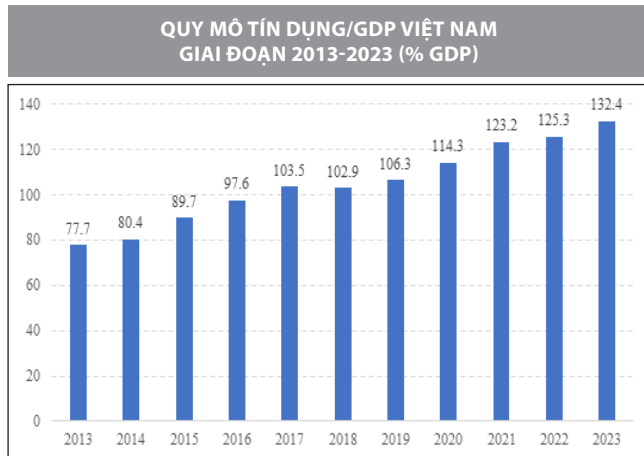
mại tại Mỹ và châu Âu. Trong nước, tăng trưởng kinh tế chịu tác động do cầu nước ngoài yếu, thu nhập giảm, khả năng thanh toán của khu vực doanh nghiệp (DN) và hộ gia đình bị ảnh hưởng. Đối diện với những khó khăn, thách thức từ bên trong lẫn bên ngoài, thị trường tài chính Việt Nam tiếp tục phát triển, đạt được nhiều thành quả đáng ghi nhận:

### **Trình độ phát triển thị trường tài chính Việt Nam tiếp tục cải thiện**

Thị trường tài chính là kênh dẫn vốn và phân bổ nguồn vốn một cách thông minh, có chọn lọc, từ nơi có nguồn tiền tạm thời nhàn rỗi tới những nơi có nhu cầu và có khả năng sử dụng nguồn vốn hiệu quả hơn ở trong nền kinh tế. Theo Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) (tháng 7/2023), chỉ số phát triển thị trường tài chính Việt Nam năm 2021 đạt 0,382 điểm, tăng so với mức 0,378 điểm năm 2020 và 0,347 năm 2019. Sự cải thiện được ghi nhận chủ yếu ở chỉ số hiệu quả hoạt động của các định chế tài chính. Chỉ số này đã liên tục nằm trong xu hướng tăng kể từ năm 2014 trở lại đây. Mức độ phát triển thị trường tài chính của Việt Nam tương đương với nhóm nước đang phát triển (0,35) và còn khoảng cách khá lớn so với các nước phát triển (0,65).

### **Quy mô tài sản của các định chế tài chính ngày càng mở rộng**

Đến cuối năm 2023, tổng tài sản các định chế tài chính (bao gồm tổ chức tín dụng (TCTD), DN bảo hiểm và công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ) tăng 4,7% so với cuối năm 2022, đạt khoảng 19,9



Nguồn: Tác giả tính theo số liệu của NHNN và TCTK

triệu tỷ đồng, tương đương 209,5% GDP (năm 2022 tương đương 200% GDP). Trong đó: tổng tài sản của hệ thống các TCTD đạt gần 18,6 triệu tỷ đồng, tăng 4,2% và chiếm 93,2% tổng tài sản các định chế tài chính; tổng tài sản các DN bảo hiểm đạt 882 nghìn tỷ đồng, tăng 7,3% và chiếm 4,4%; tổng tài sản các công ty chứng khoán và công ty quản lý quỹ đạt 469 nghìn tỷ đồng, tăng 21,2% và chiếm 2,4%.

**Các chính sách pháp luật đem lại kết quả tích cực**

- *Thị trường tín dụng - ngân hàng*: Thông tư số 02/2023/TT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước (NHNN) quy định về việc TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng gặp khó khăn đã được ban hành kịp thời, phù hợp với điều kiện, bối cảnh nền kinh tế, góp phần tháo gỡ khó khăn cho người dân, DN; NHNN đã 4 lần liên tiếp giảm lãi suất điều hành, tạo điều kiện cho các ngân hàng thương mại (NHTM) giảm lãi suất huy động kéo theo giảm lãi suất cho vay và triển khai các chính sách về cơ cấu lại nợ, giãn hoãn nợ cho DN để tiếp vốn cho nền kinh tế đẩy mạnh sản xuất, kinh doanh. Thanh khoản của hệ thống TCTD nhìn chung ổn định, mặt bằng lãi suất liên ngân hàng qua đêm được duy trì ở mức thấp trong nửa cuối năm 2023.

- *Thị trường trái phiếu DN (TPDN)*: Thông tư số 03/2023/TT-NHNN quy định ngưng hiệu lực thi hành khoản 11 Điều 4 Thông tư số 16/2021/TT-NHNN quy định việc TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài mua, bán TPDN làm tăng thêm tính linh hoạt, chủ động cho các TCTD cho vay, đầu tư, xem xét mua lại TPDN, cùng với sự ra đời hệ thống giao dịch TPDN riêng lẻ vào tháng 7/2023 góp phần khơi thông, tăng tính thanh

khoản cho thị trường (Tính đến cuối tháng 12/2023, tổng giá trị giao dịch qua hệ thống này đạt 218 nghìn tỷ đồng, với giá trị giao dịch bình quân đạt 1.880 tỷ đồng/phiên); Nghị định số 08/2023/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung và ngưng hiệu lực thi hành một số điều tại các nghị định quy định về chào bán, giao dịch TPDN riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán TPDN ra thị trường quốc tế đã tạo cơ sở pháp lý để các tổ chức phát hành chậm trả gốc, lãi trái phiếu đàm phán, gia hạn trái phiếu với trái chủ. Về cơ cấu nhà đầu tư, thị trường TPDN ghi nhận sự thay đổi tích cực khi tỷ lệ nhà đầu tư tổ chức tham gia thị trường sơ cấp năm vừa qua chiếm tới 92,4%, trong khi nhà đầu tư cá nhân chỉ chiếm 7,6%.

- *Thị trường cổ phiếu*: Hoạt động giám sát, kiểm tra, thanh tra và kiên quyết xử lý nghiêm các hành vi, đối tượng vi phạm trên thị trường đã được đẩy mạnh, trật tự kỷ cương, kỷ luật của thị trường được giữ vững và tăng cường. Nhờ đó, niềm tin nhà đầu tư tiếp tục cải thiện, cơ sở nhà đầu tư tiếp tục mở rộng. Năm 2023, nhà đầu tư trong nước mở mới hơn 385 nghìn tài khoản, đưa số lượng tài khoản chứng khoán cá nhân lên hơn 7,2 triệu, tương đương khoảng 7% dân số.

- *Thị trường bảo hiểm*: Nghị định số 46/2023/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm và Thông tư số 67/2023/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn Luật Kinh doanh bảo hiểm, Nghị định số 46/2023/NĐ-CP của Chính phủ đã bổ sung một số quy định mới giúp tăng cường tính minh bạch, đảm bảo quyền chủ động lựa chọn tham gia của khách hàng, tăng cường trách nhiệm giám sát và đảm bảo chất lượng của hoạt động bán bảo hiểm qua ngân hàng (bancassurance).

**Một số "điểm nghẽn" trên thị trường tài chính**

Dù đạt được nhiều kết quả tích cực nhưng thị trường tài chính Việt Nam vẫn tồn tại một số điểm nghẽn, có thể ảnh hưởng đến việc phát triển thị trường an toàn, lành mạnh và đảm bảo chức năng kênh dẫn vốn cho nền kinh tế. Cụ thể:

**Hiệu quả phân bổ vốn tín dụng**

- Quy mô tín dụng/nền kinh tế ở mức cao so các nước cùng trình độ phát triển: Trong những năm gần đây, mặc dù có sự dịch chuyển trong cấu trúc, hệ thống tài chính Việt Nam về cơ bản vẫn

dựa vào ngân hàng (Bank-based), với tỷ lệ tín dụng/GDP của Việt Nam thuộc nhóm cao nhất thế giới (theo WB năm 2022). Năm 2022-2023, trong bối cảnh huy động vốn trên thị trường vốn bị suy giảm trước tác động của kinh tế thế giới và các diễn biến tiêu cực trong nước, nhu cầu tín dụng ngân hàng ngày càng tăng, nói rộng thêm khoảng cách với quy mô thị trường chứng khoán (TTCK). Điều này đặt ra yêu cầu hỗ trợ nền kinh tế phải đi đôi với bảo đảm chất lượng tín dụng, an toàn và ổn định kinh tế vĩ mô.

- Tín dụng vẫn tập trung nhiều vào lĩnh vực bất động sản: Cuối tháng 11/2023, tín dụng cho hoạt động kinh doanh bất động sản (BDS) chiếm 17,5% tổng tín dụng (năm 2022: 17,4%). Nhiều TCTD có tỷ lệ cho vay tập trung vào BDS ở mức cao (trên 30% tổng tín dụng, cá biệt một số TCTD có tỷ lệ trên 40%). Ngược lại, tín dụng vào lĩnh vực ưu tiên tăng chậm do tình hình kinh tế khó khăn, nhiều DN thiếu đơn hàng; một số DN có nhu cầu vay vốn nhưng thiếu tài sản đảm bảo, vướng nợ xấu. Tín dụng tập trung vào lĩnh vực BDS dẫn đến rủi ro gia tăng khi thị trường BDS đang gặp khó khăn, tăng trưởng chậm lại, mặt bằng giá BDS duy trì ở mức cao nhưng thanh khoản thấp.

### **Các trung gian tài chính gặp nhiều khó khăn**

- Khó khăn trong xử lý tài sản đảm bảo các khoản vay: Từ khi Nghị quyết số 42/2017/QH14 ngày 15/8/2017 về thí điểm xử lý nợ xấu của các TCTD có hiệu lực đến nay, nợ xấu theo TCTD báo cáo đã giảm dần mức 2,5% năm 2017 xuống mức 1,5% năm 2021 nhưng tăng trở lại lên trên 2% năm 2022 và tăng mạnh lên gần 5% năm 2023. Bên cạnh nguyên nhân kinh tế khó khăn ảnh hưởng đến nghĩa vụ trả nợ của DN, các TCTD cũng gặp trở ngại trong xử lý nợ xấu, đặc biệt là khó khăn trong việc xử lý tài sản đảm bảo.

Theo số liệu năm 2023 (từ ngày 1/10/2022 đến ngày 30/9/2023), tỷ lệ thi hành án liên quan đến hoạt động tín dụng, ngân hàng còn thấp, cả nước đã thi hành xong 4.963 việc (chỉ đạt 21,54% trên số có điều kiện), số tiền thu được trên 21 nghìn tỷ đồng (đạt 24,11% trên số có điều kiện). Việc tổ chức thi hành án tín dụng, ngân hàng trên thực tế còn tồn tại, bất cập, chưa đảm bảo quyền của chủ nợ có bảo đảm, gây rủi ro cho bên nhận bảo đảm. Nguyên nhân chủ yếu do: (i) Quy định pháp luật thi hành án và pháp luật liên quan chưa đồng bộ, thống nhất, thiếu cụ

thể, rõ ràng; (ii) Ý thức chấp hành pháp luật của người đi vay còn hạn chế, lợi dụng quyền khiếu nại, tố cáo để kéo dài, cản trở việc thi hành án; (iii) Có sự khác nhau trong việc hiểu, áp dụng pháp luật của cơ quan thi hành án, các cơ quan nhà nước có thẩm quyền và TCTD.

- Quá trình tái cơ cấu, xử lý các ngân hàng yếu kém còn chậm: Bên cạnh mục đích lành mạnh hóa hệ thống ngân hàng thông qua việc tái cơ cấu ngân hàng yếu kém, việc loại bỏ sở hữu chéo trong hệ thống ngân hàng cũng là một mục tiêu quan trọng của Chính phủ. Do mục tiêu cao nhất của tái cơ cấu hệ thống ngân hàng thương mại Việt Nam là duy trì sự ổn định của hệ thống nên vấn đề phá sản/đóng cửa ngân hàng hiện chưa được thực hiện, mà chủ yếu sử dụng công cụ kiểm soát đặc biệt, chuyển giao bắt buộc... Nguyên nhân khiến việc xử lý các ngân hàng yếu kém còn chậm bao gồm việc tiến hành định giá các ngân hàng yếu kém và đàm phán với các nhà đầu tư cần nhiều thời gian.

- Thoái vốn tại ngân hàng có sở hữu nhà nước và tại một số ngân hàng vi phạm quy định về sở hữu còn chậm: Trong thời gian qua, quá trình thoái vốn của DNNN gặp rất nhiều khó khăn do thị trường không thuận lợi, việc thoái vốn trong lĩnh vực ngân hàng còn phụ thuộc vào quá trình tái cơ cấu các TCTD. Đến nay, tỷ lệ vốn Nhà nước đang nắm giữ tại BIDV là 80,9%, tại Vietcombank là 74,8% và tại VietinBank là 64,46%; Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (Agribank) thuộc danh sách thực hiện cổ phần hóa, tỷ lệ vốn Nhà nước dự kiến nắm giữ sau cổ phần hóa là trên 65%. Ngoài ra, còn một số ngân hàng có sở hữu của DNNN với số vốn trên 15% vẫn chưa được thoái vốn để thực hiện đúng Điều 55.2 Luật Các TCTD (Pvcombank, BAOVIETBank). Việc chậm thoái vốn có thể khiến ngân hàng gặp khó khăn trong việc huy động vốn từ nhà đầu tư nước ngoài, nâng cấp mô hình quản trị cũng như tăng tính cạnh tranh trên thị trường.

### **Huy động vốn trên thị trường chứng khoán gặp nhiều khó khăn**

- Giá trị huy động vốn qua phát hành cổ phiếu của công ty đại chúng, công ty niêm yết năm 2023 chỉ đạt xấp xỉ 69,26 nghìn tỷ đồng, giảm 22,4% so với năm 2022 chủ yếu do TTCK diễn biến kém thuận lợi và mặt bằng giá cổ phiếu thấp. Số lượng DN niêm yết mới dự kiến đạt thấp và việc chậm niêm

yết trên sàn chứng khoán của các DNNN đã cổ phần hóa có thể ảnh hưởng đến hoạt động huy động vốn trong năm 2024.

- Các tiêu chí nâng hạng thị trường chậm đáp ứng, khiến thị trường cổ phiếu chưa thu hút được dòng vốn lớn và ổn định từ thị trường quốc tế. Việc đáp ứng các tiêu chí giới hạn sở hữu nước ngoài và tỷ lệ cổ phần còn lại mà nhà đầu tư nước ngoài (NĐTNN) được phép sở hữu có một số khó khăn, bất cập. Bên cạnh đó, TTCK Việt Nam cần cải thiện nhiều điều kiện về tính minh bạch thông tin (yêu cầu công ty niêm yết công bố thông tin bằng cả tiếng Việt và tiếng Anh), về vận hành hệ thống công nghệ...

- Phát hành TPDN còn khó khăn: Thị trường TPDN không chỉ giúp giảm tải cho khu vực ngân hàng mà còn giúp đa dạng hóa danh mục đầu tư cho nhiều nhà đầu tư. Năm 2023, giá trị TPDN phát hành ước đạt 270 nghìn tỷ đồng (trong đó phát hành riêng lẻ chiếm 90,8%), tăng 6,5% so với năm 2022. Về cơ cấu tổ chức phát hành, 2 nhóm ngành dẫn đầu là các TCTD chiếm 49,6%, các DN bất động sản chiếm 30,7%. Trong năm 2023, một số tổ chức phát hành đặc biệt là nhóm DN BĐS vi phạm nghĩa vụ thanh toán trong bối cảnh thị trường BĐS chưa hồi phục, dòng tiền của DN BĐS khó khăn.

Áp lực thanh toán mà các tổ chức phát hành trái phiếu phải đối mặt sẽ tiếp tục gia tăng khi khối lượng TPDN riêng lẻ đáo hạn trong năm 2024 xấp xỉ 300 nghìn tỷ đồng (cao nhất trong 3 năm gần đây). Ngoài ra, một số TPDN phát hành riêng lẻ được kéo dài kỳ hạn theo Nghị định số 08/2023/NĐ-CP sẽ đáo hạn trong năm 2024-2025 có thể gây áp lực trên thị trường TPDN.

#### **Vấn đề minh bạch thông tin trên thị trường tài chính**

Trên TTCK vẫn xuất hiện tình trạng các công ty đại chúng không cung cấp hoặc cung cấp không đầy đủ thông tin theo quy định. Một số lãnh đạo DN, công ty chứng khoán có hành vi vi phạm về công bố thông tin. Các tổ chức xếp hạng tín nhiệm quốc tế khuyến nghị việc công khai, minh bạch dữ liệu là yếu tố cần cải thiện để Việt Nam có được thứ hạng cao hơn trong thời gian tới.

Trên thị trường bảo hiểm, hiện nay, người mua bảo hiểm còn khó khăn trong việc tiếp cận các thông tin đánh giá DN bảo hiểm. Theo thông tin từ Bộ Tài chính, phần lớn bức xúc, khiếu nại trên thị trường

bảo hiểm nhân thọ thời gian qua đến từ khách hàng tham gia bảo hiểm qua TCTD (bancassurance). Thực trạng này xuất phát từ việc chạy đua doanh số để đạt được mục tiêu cam kết, một số tổ chức giao chỉ tiêu doanh số bán bảo hiểm cho nhân viên, tạo sức ép cho nhân viên TCTD. Theo đó, cơ quan quản lý nhà nước cần tăng cường công bố thông tin đánh giá các DN bảo hiểm; minh bạch tỷ lệ duy trì hợp đồng năm thứ hai...

Trên thị trường ngân hàng, các quy định về tỷ lệ sở hữu của cá nhân, tổ chức và người có liên quan cơ bản giải quyết được vấn đề sở hữu chéo. Tuy vậy, trên thực tiễn xuất hiện tình trạng các cổ đông nhờ người có liên quan đứng tên sở hữu mà ngân hàng cũng như cơ quan quản lý không thể nắm được thông tin. Trường hợp cổ đông lớn và người có liên quan của cổ đông lớn cố tình che giấu, nhờ cá nhân hay tổ chức khác đứng tên hộ cổ phần sở hữu để "lách" quy định của pháp luật về sở hữu chéo/sở hữu vượt mức quy định hoặc "lách" quy định về giới hạn cấp tín dụng về nhóm khách hàng liên quan, tỷ lệ sở hữu cổ phần của cổ đông và người có liên quan. Điều này có thể dẫn tới rủi ro tập trung, rủi ro lan truyền trên thị trường, ảnh hưởng đến hoạt động của các TCTD cũng như quyền và lợi ích của nhà đầu tư.

#### **Vai trò các quỹ tài chính nhà nước còn mờ nhạt**

Ở Việt Nam hiện nay có khoảng hơn 40 quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách được thành lập nhằm giải quyết các yêu cầu khác nhau của từng thời kỳ, đan xen trong nhiều lĩnh vực, trong đó có 24 quỹ do trung ương quản lý. Thực tiễn cho thấy hiệu quả hoạt động của các quỹ chưa cao do tồn tại nhiều vấn đề bất cập.

Đơn cử, quỹ bảo lãnh tín dụng (BLTD) cho DN nhỏ và vừa được thành lập theo Quyết định số 58/2013/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ năm 2013 và sau đó được nâng tầm và hoàn thiện theo Nghị định số 34/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ đã chứng minh được vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy khả năng tiếp cận vốn của DN. Tuy nhiên, qua 10 năm triển khai Quỹ cho thấy còn nhiều khó khăn, vướng mắc: *Thứ nhất*, một số địa phương không "mặn mà" với việc thực hiện quyền và trách nhiệm trong phát triển và duy trì hoạt động của quỹ; *Thứ hai*, nguồn vốn của các quỹ BLTD khá hạn hẹp, chủ yếu là hỗ trợ từ ngân sách địa phương (mức vốn điều lệ tối thiểu 100 tỷ đồng không đảm

bảo cho Quỹ có thể quay vòng nguồn vốn để thực hiện nhiều dự án thuộc lĩnh vực đầu tư kết cấu hạ tầng, chưa thúc đẩy việc huy động thêm các nguồn lực khác trên địa bàn); *Thứ ba*, quy chế BLTD quá chặt chẽ. *Thứ tư*, do vốn điều lệ của các quỹ BLTD cho DN nhỏ và vừa 100% từ ngân sách nhà nước nên việc quy trách nhiệm khi xảy ra thua lỗ, thất thoát vốn do bảo lãnh, cho vay DN nhỏ và vừa rất chặt chẽ, trong khi rủi ro cho vay đối với DN nhỏ và vừa thường cao hơn, hạn chế đến việc thực hiện BLTD.

## Một số đề xuất, khuyến nghị

Trên cơ sở nhận diện một số điểm nghẽn trên thị trường tài chính, bài viết đưa ra một số khuyến nghị để lành mạnh hóa thị trường tài chính Việt Nam:

*Một là*, nâng cao hiệu quả phân bổ tín dụng. Kiểm soát tăng trưởng tín dụng hợp lý nhằm góp phần kiểm soát lạm phát, hỗ trợ tăng trưởng kinh tế, hướng nguồn vốn tín dụng vào các lĩnh vực sản xuất - kinh doanh, nhất là lĩnh vực ưu tiên và các động lực tăng trưởng theo chủ trương của Chính phủ và Quốc hội; Kiểm soát chặt chẽ dòng vốn tín dụng vào các lĩnh vực rủi ro cao như chứng khoán, BĐS (thông qua điều chỉnh tăng hệ số quy đổi rủi ro đối với các ngành này trong điều kiện cần thắt chặt hơn nữa). Đẩy nhanh và thực hiện có hiệu quả các đề án/phương án cơ cấu lại các TCTD yếu kém, không để tình trạng các TCTD yếu kém, lỗ lũy kế kéo dài ảnh hưởng đến hệ thống TCTD.

*Hai là*, sớm có lộ trình thoái vốn một số ngân hàng có tỷ lệ sở hữu của DNNN lớn hơn 15%. TCTD và tổ chức sở hữu cần có phương án, lộ trình triển khai từng bước (để xác định thời điểm, mức giá và tìm kiếm nhà đầu tư phù hợp...) nhằm bảo đảm lợi ích tối đa cho TCTD và nhà đầu tư trong bối cảnh TCTD là công ty đại chúng và công ty niêm yết trên sàn chứng khoán.

*Ba là*, hoàn thiện các quy định liên quan đến nâng hạng thị trường. Tiếp tục đẩy nhanh đưa vào vận hành hệ thống công nghệ KRX, triển khai mô hình đối tác bù trừ trung tâm cho TTCK, triển khai các nghiệp vụ giao dịch trong ngày, cho vay cổ phiếu, bán khống cổ phiếu. Bên cạnh đó, tiếp tục đa dạng hóa các sản phẩm trên thị trường, triển khai các sản phẩm cho nhà đầu tư nước ngoài giao dịch cổ phiếu hết room, ngành nghề kinh doanh có điều kiện, yêu cầu công bố thông tin bằng tiếng

Anh (bắt buộc đối với các DN niêm yết thuộc rổ VN30, HNX30), áp dụng các chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế (IFRS)...

*Bốn là*, minh bạch thông tin để bảo vệ người tiêu dùng. Tăng cường tính công khai minh bạch thông tin trên thị trường tài chính; quy định rõ ràng, chặt chẽ và cụ thể nghĩa vụ cung cấp thông tin của các chủ thể cung cấp sản phẩm dịch vụ tài chính là yêu cầu cấp thiết để bảo vệ hiệu quả người tiêu dùng tài chính cũng như hiệu quả giám sát an toàn và cân trọng thị trường tài chính.

*Năm là*, bổ sung vốn cho các quỹ tài chính nhà nước tại địa phương. Bản thân các quỹ tài chính nhà nước là “vốn môi” để đồng tài trợ cho các dự án. Do nguồn vốn đầu tư ban đầu của quỹ là NSNN, nên quy mô vốn còn hạn chế, trong khi các dự án mà quỹ tài trợ lại có rủi ro cao, mang tính chất đặc thù nên cần kết hợp vốn của quỹ, vốn của chủ đầu tư và nguồn vốn khác (tư nhân, NHTM và vốn từ nước ngoài). Mặt khác, để đảm bảo Quỹ đầu tư phát triển địa phương khi thành lập có nguồn vốn triển khai hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ, đóng góp hiệu quả vào đầu tư phát triển, cần nâng nguồn vốn điều lệ tối thiểu lên 300-400 tỷ đồng. ❖

## Tài liệu tham khảo:

1. Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2021-2030, <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn>;
2. Nghị quyết số 16/2021/QH15 của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025;
3. Nghị quyết số 11/NQ-CP của Chính phủ: Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và triển khai Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình;
4. Nghị quyết 86/NQ-CP ngày 11/7/2022 của Chính phủ về phát triển thị trường vốn an toàn, minh bạch, hiệu quả, bền vững nhằm ổn định kinh tế vĩ mô, huy động nguồn lực phát triển kinh tế - xã hội;
5. Quyết định số 368/QĐ-TTg ngày 21/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược tài chính đến năm 2030;
6. Báo cáo Tổng quan Thị trường tài chính Việt Nam năm 2022, Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
7. Dự thảo Luật các Tổ chức tín dụng (sửa đổi);
8. Website: [mof.gov.vn](http://mof.gov.vn); [mpi.gov.vn](http://mpi.gov.vn); [hnx.vn](http://hnx.vn); [tapchitaichinh.vn](http://tapchitaichinh.vn); [sbv.gov.vn](http://sbv.gov.vn); [gso.gov.vn](http://gso.gov.vn); [worldbank.org](http://worldbank.org); [imf.org](http://imf.org).

## Thông tin tác giả:

TS. Vũ Nữ Thắng

Phó Chủ tịch phụ trách Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia

Email: [thangvn@npsc.gov.vn](mailto:thangvn@npsc.gov.vn)